

Bản án số: 217/2022/HS-ST

Ngày: 14/12/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Phương Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Trần Hữu Tuấn

Bà Huỳnh Thị Khả Tú

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 243/2022/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

**Trương Minh H** - sinh năm: 1999 tại: Bình Dương; Giới tính: Nam; Địa chỉ thường trú: S khu phố P, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trương Cao Xuân T và bà Lê Thị A; Tiền án: Ngày 06/9/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm theo Bản án số 154/2018/HS-ST tuyên phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù kể từ ngày 21/01/2018, chấp hành án xong hình phạt tù ngày 23/8/2020; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 22/10/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm theo Bản án số 353/2015/HSST tuyên phạt 03 năm 06 tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2017; Bị cáo bị bắt ngày 08/4/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Nguyễn Thanh L** - sinh năm: 1996 tại: Bình Phước; Giới tính: Nam; Địa chỉ thường trú: ấp T, xã Th, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; Con ông Nguyễn Thanh H (chết) và bà Nguyễn Thị Thu H1; Bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/5/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh ra Quyết định số 240/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, đến ngày 15/8/2016 chấp hành

xong; Ngày 18/4/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh ra Quyết định số 168/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, đến ngày 19/7/2018 chấp hành xong; Bị cáo bị bắt ngày 08/4/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Những người tham gia tố tụng khác:*

*Bị hại:* Bà Thái Thị Thu N (vắng mặt)

Địa chỉ: F, phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Minh H và Nguyễn Thanh L là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 08/4/2022, L điều khiển xe máy Honda Vario mang biển số 61C2 – 128.42 chở theo H đi từ Bình Dương về xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn để uống cà phê. Khi lưu thông trên đường Bùi Công Trùng thì H phát hiện chị Nguyễn Thị Thùy L1 điều khiển xe gắn máy biển số 59N1 – 576.98 phía sau chở chị Thái Thị Thu N có 01 túi xách vải màu đen trên đùi phải, H nảy sinh ý định cướp giật túi xách trên nên rủ L cướp giật túi xách thì L đồng ý. L chạy xe bám theo đến trước nhà số 94 Bùi Công Trùng, Ấp 3, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn thì cho xe áp sát bên phải xe bị hại, H ngồi sau dùng tay trái giật túi xách và L tăng tốc độ tẩu thoát. Chị N truy hô “Cướp..Cướp...” nên L1 lái xe đuôi theo. Lúc này, tổ tuần tra của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an huyện Hóc Môn đang tuần tra trên đường thì phát hiện sự việc nên tiến hành truy đuổi. Trên đường tẩu thoát, H lục túi thấy có điện thoại di động hiệu Oppo A5S và dự định lấy chiếc điện thoại này, nhưng thấy có nhiều người truy đuổi nên H đã vứt bỏ lại túi xách, còn điện thoại thì rơi ở yên xe giữa chỗ ngồi của L và H. Cả hai rẽ phải vào một con hẻm, H vứt bỏ lại điện thoại, chạy thêm được một đoạn thì cả hai bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật thu giữ giao cho Công an xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn lập hồ sơ chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn xử lý.

Kết luận định giá tài sản số: 74/KL-HĐDGTS ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá UBND huyện Hóc Môn định giá đối với chiếc điện thoại Oppo A5S số Imei: 868683041538715; 868683041538707 của bị hại có giá trị là: 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, H và L đã khai nhận hành vi đã thực hiện như trên.

**Vật chứng thu giữ:**

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S số Imei: 868683041538715; 868683041538707 là tài sản của bị hại Thái Thị Thu N, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng và trả lại cho chị N.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng có số Imei: 353889106618993 và 01 điện thoại di động hiệu IteL có số Imei: 353619190377283; 353619190377291 thu giữ của Trương Minh H;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S có số Imei: 352233116307720; 352233116307728 thu giữ của Nguyễn Thanh L.

+ 01 xe gắn máy Honda Vario màu xanh mang biển số 61C2 – 128.42 có số khung: MH1KF4124MK250358, số máy: KF41E-2254257 là xe của Trương Minh H đứng tên chủ sở hữu.

Về dân sự: Chị Thái Thị Thu N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 231/CT-VKS-HS ngày 03/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trương Minh H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản và đề nghị:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Minh H từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

- Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho Trương Minh H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng và 01 điện thoại di động màu đỏ, hiệu ITEL; Trả lại cho Nguyễn Thanh L 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy Honda Vario, màu xanh, biển số 61C2 – 128.42.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc KH nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, bị hại đã cung cấp lời khai và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trương Minh H phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận vì mục đích có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 08/4/2022, L điều khiển xe gắn máy chở H để H ngồi sau dùng tay trái giật lấy túi xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S của chị Thái Thị Thu N tại trước nhà số 94 Bùi Công Trừng, Ấp 3, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi công khai nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Các bị cáo dùng xe máy để cướp giật tài sản của người khác là đã dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[4] Hội đồng xét xử đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi của từng bị cáo như sau: Bị cáo L là người điều khiển xe máy chở bị cáo H cướp giật tài sản của người khác, bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên cần có hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận định, hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét về dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S số Imei 868683041538715, 868683041538707: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nữa.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số Imei: 353889106618993 và 01 điện thoại di động màu đỏ, hiệu IteL, số Imei: 353619190377283, 353619190377291 thu giữ của H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S có số Imei: 352233116307720, 352233116307728 (thu giữ của L) : Trong quá trình điều tra xác định được không liên quan đến vụ án và là tài sản riêng của các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định trả lại cho các bị cáo.

[7.3] Đối với 01 xe gắn máy Honda Vario, màu xanh, biển số 61C2 – 128.42 có số khung: MH1KF4124MK250358, số máy: KF41E-2254257: Xe này của bị cáo H. Bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Trương Minh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Minh H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

3. Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Trương Minh H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số Imei: 353889106618993 và 01 điện thoại di động màu đỏ, hiệu IteL, số Imei: 353619190377283, 353619190377291.

Trả lại cho Nguyễn Thanh L 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S có số Imei: 352233116307720, 352233116307728.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy Honda Vario, màu xanh, biển số 61C2 – 128.42 có số khung: MH1KF4124MK250358, số máy: KF41E-2254257.

(Vật chứng được ghi theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 07/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp.HCM;
- VKSND H.HM;
- Công an H.HM;
- Chi Cục THA DS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Phương Nam**